

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi;

Bà Lương Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. **Nông Văn C**, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2000, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B, sinh năm 1974; con bà: La Thị D, sinh năm 1974 (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, thời gian tạm giam tính từ ngày tạm giữ 11/02/2022 đến nay, có mặt.

2. **Nông Phi H**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2000, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N, sinh năm 1980; con bà: Hứa Thị V, sinh năm 1978; vợ, con chưa có; tiền án,

tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, thời gian tạm giam tính từ ngày tạm giữ 11/02/2022 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Anh Nông Quang Đ, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

2. Anh Nông Văn T, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Anh La Văn Q, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, vắng mặt.

3. Anh Nông Minh P, vắng mặt.

4. Anh Nông Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ, ngày 11/02/2022, Công an huyện Trảng Định phát hiện bắt quả tang Nông Văn C, Nông Phi H và Nông Văn T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại đường liên thôn N thuộc Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ các tang vật gồm: 02 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng của Nông Văn C; 04 gói giấy màu vàng, 05 gói giấy màu bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng của Nông Phi H. Kiểm tra trên người Nông Văn C phát hiện tạm giữ số tiền 1.243.000 đồng và 04 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng tại túi áo khoác đang mặc; 02 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng tại túi áo khoác đang mặc trên người Nông Phi H và số tiền 208.000 đồng do Nông Văn T dùng để mua ma túy, 01 xe mô tô BKS 12T1-205.40 của Nông Phi H cùng nhiều tang vật khác.

Các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 11/02/2022, Nông Phi H đến nhà Nông Văn C chơi thì C rủ H cùng đi thị trấn Đ, huyện C mua ma túy Heroine về sử dụng và bán lại để kiếm lời thì Nông Phi H đồng ý. Sau đó Nông Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, BKS 12T1-205.40 (xe mô tô của H) chở Nông Phi H xuống thị trấn Đ, huyện C tỉnh Lạng Sơn. Đến nơi, C gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi và địa chỉ) ở gần đường thuộc thị trấn Đ mua 08 gói ma túy với giá 800.000 đồng, sau khi C mua xong H tiếp tục gặp người đàn ông này mua 12 gói ma túy với giá 1.100.000 đồng rồi cả hai quay về. Trên đường về, C dừng xe cạnh đường rồi tự lấy 02 gói ma túy của mình ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích, H cũng đem 01 gói ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít. Sau đó, C và H tiếp tục đi về gần đến thị trấn T, huyện T thì Nông Văn T gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy, C

đồng ý và hẹn T chờ ở khu vực ngã ba gần nhà nghỉ T thuộc Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Khi C và H đến điểm hẹn, thì T đến hỏi C mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, C chưa kịp đưa ma túy và nhận tiền từ T thì bị Công an huyện Tràng Định phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Nông Văn C còn khai nhận trước đó vào ngày 07/02/2022, C một mình đi xe khách xuống thị trấn Đ, huyện C gặp người đàn ông nói trên mua 05 gói ma túy Heroine giá 500.000 đồng, C đã sử dụng hết 02 gói, còn lại 03 gói, C đã bán cho những người nghiện khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 07/02/2022, tại đường liên thôn N, xã Đ, huyện T bán cho một người đàn ông tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 09/02/2022, C nhận được điện thoại từ Hoàng Văn T và C bán cho T 01 gói ma túy Heroine với giá 150.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 12 giờ ngày 09/02/2022, nhận được điện thoại của La Văn Q và C đã bán cho La Văn Q 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Đối với Nông Phi H khai nhận trước đó vào ngày 05/02/2022, H một mình điều khiển xe mô tô BKS 12T1-205.40 xuống thị trấn Đ, huyện C gặp người đàn ông nói trên mua 05 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. H đã sử dụng hết 02 gói, còn lại 03 gói bán lại cho những người nghiện khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 06/02/2022, H nhận được tin nhắn zalo của Nông Quang Đ hỏi mua ma túy và H đã bán cho Đ 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, tuy nhiên Đ chưa đưa tiền cho H.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 06/02/2022, H nhận được điện thoại của Nông Minh P hỏi mua ma túy và H đã bán cho P 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 19 giờ ngày 08/02/2022, Nông Văn T gọi cho Nông Phi H hỏi mua ma túy và H bán cho T 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 92/KL-PC09, ngày 14/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

+ 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn C đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,061 gam (đã trừ bì) và 04 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người của Nông Văn C gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,212 gam (đã trừ bì).

+ 09 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Phi H đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,261 gam (đã trừ bì) và 02 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người của Nông Phi H gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,082 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số: 133/KLGD-PC09, ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Số tiền

1.243.000 đồng thu giữ của Nông Văn C và 208.000 đồng thu giữ của Nông Văn T khi bắt quả tang đều là tiền Việt Nam thật.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTĐ ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố các bị cáo Nông Văn C và Nông Phi H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng hành vi đã thực hiện và đúng nguồn gốc số tiền thu giữ; các bị cáo đều thừa nhận tài sản là điện thoại di động, bị cáo H dùng xe mô tô vào việc phạm tội và nhất trí tịch thu. Công bố lời khai của Nông Quang Đ thì Đ thừa nhận số tiền mua ma túy chưa trả cho bị cáo H 200.000 đồng.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn C, Nông Phi H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn C và bị cáo Nông Phi H mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng không có giá trị sử dụng, tịch thu tài sản là xe mô tô, xe gắn máy kèm theo giấy đăng ký, điện thoại dùng vào việc phạm tội; tịch thu của bị cáo Nông Văn C số tiền 1.243.000 đồng do phạm tội mà có (trong đó có tiền bán 3 lần ma túy), đối với số tiền 208.000đ là số tiền của Nông Văn T để trả tiền mua ma túy bị thu giữ cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đề nghị tịch thu từ bị cáo Nông Phi H số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có để sung Ngân sách Nhà nước, đồng thời truy thu người liên quan là Nông Quang Đ số tiền 200.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước; trả lại cho Nông Phi H 01 giấy phép lái xe mang tên Nông Phi H. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, thấy rằng: Lời thừa nhận thực hiện hành vi được mua bán trái phép ma túy Heroine nhiều lần cho các đối tượng nghiện chứng minh được và ngoài lần bị bắt quả tang đối với Nông Văn C thì Nông Văn C, Nông Phi H mỗi người đã bán trái phép ma túy Heroine 03 lần, cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhau; bị cáo Nông Văn C thu lợi được 550.000 đồng và bị cáo Nông Phi H thu lợi 300.000 đồng là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn C và Nông Phi H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về vai trò của các bị cáo, thấy rằng, đối với bị cáo Nông Văn C là người khởi xướng, bị cáo H là người có phương tiện chở đi mua ma túy, các bị cáo cùng nhau đi mua với số tiền, ma túy khác nhau và khác bán cho các đối tượng nghiện mà không phải chung mua. Bị cáo C là người bán cho nhiều đối tượng nghiện hơn bị cáo H. Tuy nhiên, số ma túy của bị cáo H nhiều hơn bị cáo C. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết định khung, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân: các bị cáo là người nghiện Heroine nên các bị cáo là người có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng; đối với số tiền tạm giữ của bị cáo Nông Văn C là 1.243.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy có, trong đó có cả số tiền bán ma túy cho H, Q và T nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 208.000 đồng là tiền mà Nông Văn T mua ma túy với C cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo H bán cho Đ nhưng Đ chưa trả cần truy thu số tiền dùng vào việc phạm tội; trả cho bị cáo Nông Phi H 01 (một) giấy phép lái xe số 200206002875 mang tên Nông Phi H. Đối với các vật chứng như điện thoại di động, xe mô tô đứng tên Nông Phi H có biển kiểm soát 12T1 – 205.40 sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[7] Cần áp dụng biện pháp tư pháp, tuyên tịch thu (truy thu) đối với bị cáo bị cáo Nông Phi H số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có; Tịch thu (truy thu) đối với người liên quan là Nông Quang Đ số tiền 200.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

[8] Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua ma túy Heroine của các bị cáo về sử dụng đã được Công an huyện Trảng Định xử lý hành chính là đúng quy định. Đối với đối tượng bán ma túy cho Nông Văn C và Nông Phi H tại thị trấn Đ, huyện C và người đàn ông tên H mua chất ma túy với Nông Văn C, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành xác minh làm rõ và xử lý nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[10] Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Nông Văn C và Nông Phi H; điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn C, Nông Phi H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Phi H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đựng 02 gói chất ma túy Heroine thu giữ của Nông Văn C có tổng khối lượng 0,061 gam (đã trừ bì và phần hao do giám định); 01 (một) phong bì đựng 04 gói chất ma túy Heroine thu giữ trên người của Nông Văn C có tổng khối lượng 0,212 gam (đã trừ bì và phần hao do giám định); 01 (một) phong bì đựng 09 gói chất ma túy Heroine thu giữ của Nông Phi H, có tổng khối lượng 0,261 gam (đã trừ bì và phần hao do giám định); 01 (một) phong bì đựng 02 gói chất ma túy Heroine thu giữ trên người của Nông Phi H, có tổng khối lượng 0,082 gam (đã trừ bì và phần hao do giám định); 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 04 (bốn) mảnh giấy có dòng kẻ kích thước 02cm x 02 cm thu giữ của Nông Phi H;

3.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Xanh – đen - bạc BKS 12T1-205.40 (đã qua sử dụng) kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12000192, tên chủ xe Nông Phi H, biển số đăng ký 12T1 -205.40 và kèm chìa khóa điện.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, số IMEI: 354453060343921 kèm sim số 0917.500.167, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu trắng, không gắn sim, số IMEI: 356412075590296, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Forme, vỏ màu hồng, gắn sim số 0972.948.040, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu xanh, gắn sim số 0368.288.821 đã cũ qua sử dụng.

3.3. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.243.000 đồng thu giữ được của bị cáo Nông Văn C và số tiền 208.000 đồng thu giữ được của Nông Văn T.

3.4. Trả lại cho bị cáo Nông Phi H 01 giấy phép lái xe số 200206002875 mang tên Nông Phi H.

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu (truy thu) của bị cáo Nông Phi H số tiền 300.000 đồng và của anh Nông Quang Đ số tiền 200.000 đồng để sung Ngân sách Nhà Nước.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn C và Nông Phi H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nông Văn C, Nông Phi H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục HADS huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo đc)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bẩy